

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC  
DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA  
Số: 01012020/HĐVCHH**

Căn cứ bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm Nay, Ngày 01 tháng 01 năm 2020. Tại văn Phòng **Công Ty TNHH Vận Chuyển NewStar địa chỉ Số: 453/67/25/13 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh**, chúng tôi gồm có:

**Bên A: CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN NEWSTAR**

- Địa chỉ : Số 453/67/25/13 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp.HCM.
- Mã số thuế : 0316242132
- Điện thoại : 0937.707.983
- Tài khoản: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam, CN Tân Định
- + Chủ tài khoản: **Công Ty TNHH Vận Chuyển NewStar**
- + Số tài khoản: 1013916880
- Đại diện : Ông **Nguyễn Văn Phẩm** Chức vụ : **Giám đốc**

**Bên B: CÔNG TY**

- Địa chỉ :
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Ông Chức Vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng vận chuyển hàng hóa nội địa 2020 với những điều khoản như sau:

**Điều 1 : NỘI DUNG DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN.**

Nội dung thực hiện: Bên A đồng ý nhận vận chuyển hàng hóa do Bên B yêu cầu, được nêu chi tiết theo từng đơn yêu cầu/ Hợp đồng vận chuyển với giá được nêu trong bảng báo giá cước vận chuyển.

**Điều 2 : THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HÀNG, GIAO HÀNG**

Địa điểm nhận hàng: **Theo từng đơn yêu cầu/ hợp đồng vận chuyển của Bên B**

Địa điểm giao hàng: **Theo chỉ định của Bên B**

Trường hợp địa điểm giao hàng khác với địa điểm trong bảng báo giá thì Bên B thông báo cho trước 02 ngày cho Bên A được biết, Bên A sẽ báo giá lại theo địa điểm giao hàng mới.

### **Điều 3 : CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A cước vận chuyển theo từng yêu cầu vận chuyển/ Đơn đặt hàng/hợp đồng vận chuyển bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng (5) ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được hàng và chứng từ giao nhận.

Cước vận chuyển sẽ được tính theo bảng báo giá hoặc thỏa thuận theo từng chuyến cụ thể.

### **Điều 4 : TRÁCH NHIỆM BÊN A**

- Cung ứng đầy đủ phương tiện vận chuyển theo yêu cầu của bên B. Xe vận chuyển phải sạch sẽ đảm bảo an toàn hàng hóa, xe có bạt phủ đầy đủ.

- Chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển, bên A có trách nhiệm bồi thường theo giá trị thực tế đơn hàng của bên B theo từng trường hợp cụ thể tại thời điểm xảy ra sự cố. Ngoại trừ thuộc phạm vi bảo hiểm của Bên B đã mua và/hoặc các trường hợp xảy ra do bất khả kháng ( như thiên tai, động đất, mưa, bão lụt, cháy nổ, cướp có tổ chức, bạo động ...) thì các nghĩa vụ của một hay cả hai bên theo hợp đồng này khi bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân trên sẽ không được thực hiện. Tuy nhiên hai bên sẽ kết hợp khắc phục ở mức cao nhất có thể.

- Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp cho từng loại hàng hóa vận chuyển và phù hợp với số lượng hàng hóa đủ trọng tải của mỗi chuyến xe.

- Trường hợp trong quá trình vận chuyển mà phương tiện Bên A bị hư hỏng không thể vận chuyển đúng thời hạn, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B được biết và tìm cách khắc phục hậu quả xảy ra và phải bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu có.

- Trong quá trình vận chuyển hàng hóa Bên A vi phạm các quy định pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông, vận chuyển hàng hóa và một số quy định pháp luật khác dẫn đến hàng hóa của Bên B giao không đúng thời hạn, bị hư hỏng, hao hụt thì phải bồi thường thiệt hại vật chất về hàng hóa cho Bên B.

- Trường hợp hàng hóa bị các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giam giữ Bên A phải thông báo ngay cho Bên B được biết, tích cực, chủ động hợp tác với Bên A và cơ quan nhà nước trong công tác kiểm tra, điều tra nhằm giảm tối thiểu thiệt hại về hàng hóa và vật chất cho Bên B.

### **Điều 5 : TRÁCH NHIỆM BÊN B**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa thuê vận chuyển

- Mua bảo hiểm hàng hóa thuê vận chuyển.

- Hàng hóa vận chuyển phải đủ các giấy tờ đi đường ( phiếu giao hàng, kiêm vận chuyển nội bộ, biên bản kê khai hàng hóa, hải quan, hóa đơn đỏ...).

- Chịu chi phí bốc xếp ở hai đầu vận chuyển (kể cả chi phí cầu hàng ở hai đầu giao nhận hàng)

- Phải thông báo xe chờ hàng trước 01 ngày, trong trường hợp đột xuất phải có thông báo cụ thể.

- Nếu phương tiện vận chuyển của bên A đến bên B nhưng không lấy được hàng hoặc xe của bên A đến nơi giao hàng nhưng không bỏ được hàng thì bên B có trách nhiệm bồi thường chi phí xăng dầu cũng như phí cầu đường cho bên A theo từng trường hợp cụ thể

- Không được điều động phương tiện của bên A đi vào khu vực cấm do chính quyền địa phương qui định.

## **Điều 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ CHẾ TÀI**

1

Trong quá trình vận chuyển và giao hàng, hàng hóa bị mất hoặc hư hỏng do lỗi của Bên A, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B 100% tổng giá trị hàng hóa bị mất mát, hư hỏng nếu có. Ngoại trừ thuộc phạm vi bảo hiểm của Bên B đã mua và/hoặc các trường hợp xảy ra do bất khả kháng (như thiên tai, động đất, mưa, bão lụt, cháy nổ, cướp có tổ chức, bạo động...).

Trong quá trình vận chuyển bên B phải cung cấp các giấy tờ đi đường liên quan (Phiếu kiểm vận chuyển hàng hóa nội bộ, biên bản kê khai hàng hóa, hải quan, hóa đơn đỏ, phiếu giao hàng) của từng đơn hàng cụ thể cho bên A. Nếu trong quá trình vận chuyển không có giấy tờ đi đường mà xe bị QLTT kiểm tra bên B sẽ phải chịu chi phí nếu bị phạt. còn xử lý thì bên A sẽ hỗ trợ bên B xử lý nếu cần.

## **Điều 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

10.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, nếu có vướng mắc, hai bên cùng trao đổi, bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

10.2 Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý khi hết hạn và các bên đã hoàn thành hết nghĩa vụ.

10.3 Trong trường hợp phát sinh tranh chấp mà không thể giải quyết bằng thương lượng, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

10.4 Ngoài các điều khoản đã quy định trong hợp đồng này, những vấn đề phát sinh mà chưa được nêu trong hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật

10.5 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 01/01/2020.

10.6 Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Mọi bổ sung, thay đổi hợp đồng này phải được hai bên lập thành văn bản Phụ lục hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**